

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2022/HSST

Ngày 10-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

2. Ông Nguyễn Mạnh Tuân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Đức Công, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HSST ngày 12/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST – HS ngày 17/7/2022 đối với bị cáo:

Lê Trường A ; sinh năm 1989 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã TT, huyện TT, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (sống) và bà Trang Thị M (sống); có vợ nhưng đã ly hôn, 02 con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh 2020); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2021, đến ngày 06/10/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1973; nơi cư trú: số 198/4 HVT, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

2. Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp B, xã BL, huyện TT, tỉnh Long An, vắng mặt.

3. Bà Thị N, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp SS, xã NT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 28/9/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp cùng Công an phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra nhà trọ M, địa chỉ: 198/4 HVT, phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Hoàng O làm chủ. Qua kiểm tra phòng số 10 phát hiện Lê Trường A là người thuê ở trọ, đang sử dụng ma túy cùng với Lê Hoàng D. Qua kiểm tra phát hiện An có cất giấu 01 túi da màu nâu có quai đeo, bên trong túi có 01 gói nylon màu trắng có sọc màu đỏ chứa tinh thể màu trắng, Lê Trường A khai nhận là chất ma túy mua về để sử dụng. Lực lượng công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ vật chứng để trưng cầu giám định.

Tại Cơ quan Công an Lê Trường A đã khai nhận: Vào khoảng từ 16 giờ đến 17 giờ ngày 27/9/2021 An đang ở phòng trọ số 10 của nhà trọ M dùng điện thoại điện cho một người có tên là Tr M (qua mạng xã hội zalo) để hỏi mua ma túy đá. Khi điện thoại cho Tr M, A hỏi: *“Có hàng không?”* (“hàng” nghĩa là ma túy đá), TrM trả lời: *“hiện giờ chưa có, khi nào có thì điện lại”*. Đến khoảng 00 giờ ngày 28/9/2021, TrM điện lại cho An thông báo là: *“Có hàng rồi, có lấy thì lên lấy”*, An hỏi giá bán ra sao, TrM trả lời là: *“giá cả bây giờ cao gấp 2-3 lần giá thị trường, do cháy hàng”* đồng thời Tr nói nếu A lấy số lượng nhiều có gì cho thiếu lại trả tiền sau. Sau đó, Lê Trường A và TrM thỏa thuận mua ma túy với số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng), trong đó A trả trước 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) và thiếu lại 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Tr M đồng ý và kêu A lên gần nhà trọ HC trên đường Quốc lộ 1, thuộc huyện TT, tỉnh Long An để lấy ma túy. Sau đó, A điện thoại gọi xe taxi (không nhớ rõ hãng và biển số) đến nhà trọ rước và chở An lên tới đầu đường vào nhà nghỉ HC thì dừng xe, A đi bộ vào khoảng 20 mét thì gặp QT đang đi bộ ra. A đưa cho QT số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) và nói thiếu lại 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi nhận tiền của An, QT đưa cho A 01 gói ma túy. A nhận gói ma túy và cất giữ trong túi quần bên trái đang mặc đồng thời đi bộ trở ra xe taxi chở về lại nhà trọ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, A lấy một ít ma túy đã mua đổ vào cái nỏ thủy tinh và sử dụng một mình. Số ma túy còn lại, A cất vào ngăn đầu tiên của chiếc túi xách có quai đeo màu nâu. Đến khoảng 17 giờ ngày 28/9/2021, có Lê Hoàng D và Thị N đến tìm A tại nhà trọ, địa chỉ: số 198/4 đường HVT, phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Tại đây, A tiếp tục lấy ma túy của A đã mua đổ vào nỏ thủy tinh và sử dụng cùng với Lê Hoàng D, A cầm hột quẹt hơi dưới cái nỏ cho ma túy chảy ra để D hút; Thị N thì ngồi chơi điện thoại. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra nhà trọ phát hiện A cùng D đang sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra đồ vật trong phòng trọ của Lê Trường A và phát hiện trong túi xách màu nâu để cạnh người của A có 01 gói nylon màu trắng có sọc màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng bên trong cùng dụng cụ sử dụng ma túy. Lê Trường A khai nhận đó là ma túy đá do A mua về để dành sử dụng và tại lúc bị bắt quả tang thì A đang cung cấp cho

D cùng sử dụng chung, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) gói ny lon màu trắng có sọc màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;
- 01 (01) cân tiểu ly, 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) túi da màu nâu có quai đeo; 01 (một) nỏ thủy tinh và bình nhựa.

Tại bản kết luận giám định 778/2021/KLGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: “Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ny lon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 7,7774 gam, loại: Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTA ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Trường A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Trường A không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Trường A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trường A từ 5 năm đến 6 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trường A từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo nói lời sau cùng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra cụ thể: Vào khoảng 00 giờ ngày 28/9/2021 A đi đến gần khu vực nhà nghỉ HC thuộc xã BT, huyện TT, tỉnh Long An mua khối lượng 7,7774 gam ma túy, loại Methamphetamine của người phụ nữ tên TrM (không rõ lai lịch cụ thể) rồi đem về cất giấu trong túi xách có quai đeo màu nâu để trong phòng trọ số 10 nhà trọ M số 198/4 đường HVT, phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An (do A đang thuê trọ) để dành sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Trường A tiếp tục lấy ma túy đã mua đổ vào cái nỏ thủy tinh để bị cáo và Lê Hoàng D sử dụng chung tại phòng trọ thì bị Lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang cùng với toàn bộ vật chứng.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo cất giữ số lượng ma túy có trọng lượng: 7,7774 gam, loại: Methamphetamine với mục đích là để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Bị cáo đã có hành vi cố ý cung cấp ma túy để sử dụng và đưa ma túy vào cơ thể người khác. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[5] Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố bị cáo về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có bà ngoại là bà Huỳnh Thị K được Nhà nước phong tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, là nguy cơ làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, an ninh chính trị tại địa phương.

[8] Về hình phạt: Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy với tính chất của loại tội phạm về ma túy, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo mới phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có quá trình cộng tác với lực lượng Công an trong việc đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy, rất tích cực trong việc phát hiện tội phạm, cung cấp thông tin có giá trị, giúp lực lượng phòng chống ma túy xác lập chuyên án bắt, xử lý nhiều đối tượng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cho bị cáo được hưởng hình phạt của khung liên kề nhẹ hơn của theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về tang vật vụ án:

Ma túy loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định còn lại 7,1556 gam được chứa trong phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đã được niêm phong ngày 06/10/2021; 01 (một) cân tiểu ly, 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) túi da màu nâu có quai đeo; 01 (một) vỏ thủy tinh và bình nhựa là tang vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng của Lê Trường A là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, không liên quan đến việc phạm tội nên trao trả cho Lê Trường A .

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[12] Nội dung khác:

Đối với người phụ nữ tên TrM bán chất ma túy cho Lê Trường A và người đàn ông tên QT giao ma túy cho Lê Trường A do chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Hoàng D, việc Lê Trường A mua ma túy không có bàn bạc trước với D và không có hẹn trước với D đến nhà để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Hoàng D là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Trường A phạm các tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trường A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng khoản 1 điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trường A 02 (hai) năm tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Trường A chấp hành hình phạt của 02 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2021.

4. Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Trường A 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định còn lại 7,1556 gam được chứa trong phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đã được niêm phong ngày 06/10/2021;

- 01 (một) cân tiểu ly;

- 10 (mười) ống hút nhựa màu trắng;

- 01 (một) túi da màu nâu có quai đeo;

- 01 (một) nỏ thủy tinh và bình nhựa

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

Giao trả cho Lê Trường A 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS-HS ngày 08/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.)

6. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Thị Thu Thảo